TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **273**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1990
HKTT: 243/42^{B}/38, TĐ, Phường ML, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

2. Ông Dương Tấn L, sinh năm 1988
HKTT: 243/42^{B}/38, TĐ, Phường ML, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Tấn L, sống chung và tự nguyện kết hôn vào năm 2014, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/2014 ngày 26/02/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay không chung sống với nhau được nữa, nên ông bà yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Tấn L xác nhận ông, bà có 01 con chung tên Dương Yến N sinh ngày 15/02/2014 (chưa thành niên). Ông, bà thống nhất giao con chung cho cha là ông Dương Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Tấn L xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Dương Tấn L tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Tấn L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/2014 ngày 26/02/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Nguyễn Thị Đ và ông Dương Tấn L thống nhất giao con chung chưa thành niên là trẻ Dương Yến N, sinh ngày 15/02/2014 cho cha là ông Dương Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Tấn L xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Dương Tấn L tự nguyện chịu. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà ông Lập đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2022/0017615 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông L đã đóng đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân